

Bản án số: 57/2024/HS-ST

Ngày 19/9/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Hưng

Các hội thẩm nhân dân: ông Mai Văn Chát

ông Vũ Xuân Dự

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2024/TLST-HS ngày 30/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HS ngày 06/9/2024 đối với:

*** Bị cáo:** Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; nơi sinh: huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKKHKT: phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: xóm B, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; bố đẻ Nguyễn Xuân H1; mẹ đẻ Phạm Thị H2; chồng Lại Hùng S; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2005;

Tiền án: không.

Tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 220/QĐ-XPVPHC ngày 06/7/2017 của Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “đánh bạc”, hiện chưa thi hành.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/7/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1972; nơi cư trú: phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

*** Người chứng kiến:** ông Phạm Sơn D “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H là người có 01 tiền sự về hành vi “đánh bạc” chưa được xóa. Từ ngày 01/01/2024, **H** ký hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số tại **Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV X**. Để có thu nhập, **H** đã bán số lô, số đề cho khách sau đó tự cân đối giữ lại một phần để tự trả thưởng, số còn lại **H** đăng ký mua vé lô tô Nhà nước.

Việc trúng thưởng sẽ lấy kết quả của xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày, số đề sẽ so với 02 hoặc 03 số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng sẽ phải trả gấp 70 lần đối với 02 số và 400 lần đối với 03 số mà người chơi bỏ tiền ra mua; số lô được so với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt, mỗi điểm lô có giá 22.500đồng/1điểm nếu trúng thì người mua được 80.000đồng, nếu người mua 01 số lô mà số này trùng với 02, 03 hoặc 04 số cuối của tất cả các giải được gọi là “trúng lô nhiều nháy” và phải trả số tiền tương ứng với số “nháy trúng”, tối đa là 03 nháy. Nếu người mua không trúng, **H** sẽ được hưởng số tiền mà người mua bỏ ra.

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 05/6/2024, **H** đang ngồi tại quầy bán vé số của mình tại **phố T, thị trấn P** thì **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1972; trú tại: **phố T** đến hỏi mua số lô, số đề, **H** đồng ý. **T** mua 08 số đề 02 số “36, 31, 56, 59” mỗi số 10.000đồng; “77, 75, 97, 50” mỗi số 15.000đồng; 10 số đề 03 số “331, 556, 559, 577, 775, 997, 550, 336” mỗi số 10.000đồng; “331, 577” mỗi số 20.000đồng và 17 điểm lô số 77 với tổng số tiền 605.000đồng. **H** dùng bút ghi các số lô, số đề vào 01 mảnh giấy màu trắng (gọi là cáp đề) ghi giá, ngày đánh đưa cho **T, T** nhận lấy và đưa 605.000 đồng cho **H** thì bị **Công an thị trấn P** phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 29/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo **Nguyễn Thị H** về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị H** phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H** từ 20 đến 25 triệu đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

* Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 605.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 02 bút bi và 01 kéo cắt.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác. Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản vi phạm hành chính số 29 và Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính lập cùng ngày 05/6/2024; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến, đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được bản thân hiện đang có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa vi phạm mà lại tiếp tục có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, cụ thể: vào hồi 17 giờ 50 phút ngày 05/6/2024 tại **phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình**, bị cáo **H** đã có hành vi “đánh bạc” bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép cho **Nguyễn Quốc T** với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 605.000đồng. Mặc dù, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng do trước đó bị cáo có 01 tiền sự cũng về hành vi “Đánh bạc” chưa được xóa vi phạm mà còn vi phạm. Đối chiếu các quy định của pháp luật hình sự, hành vi của bị cáo **Nguyễn Thị H** đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc

tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự nhưng làm căn cứ định tội đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo và xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, thì hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, cần phải xử lý trước pháp luật bằng hình phạt tương xứng. Tuy nhiên, do số tiền sử dụng vào việc phạm tội không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo được. Do đó, chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về xử hình phạt bổ sung: do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 02 bút bi và 01 kéo sắt là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do giá trị còn lại nhỏ, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 605.000 đồng thu giữ của bị cáo. Đây là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 cáp đề là tài liệu phục vụ điều tra, cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[5] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, đối với anh **Nguyễn Quốc T** có hành vi mua số lô, số đề trái phép của bị cáo vào ngày 05/6/2024 với số tiền 605.000 đồng. Anh **T** không có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc” nên không phạm tội “Đánh bạc”. **Công an huyện K** đã ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 350.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện K**, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Thị H** phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H** số tiền **22.000.000** (hai mươi hai triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu bị cáo **Nguyễn Thị H** số tiền 605.000 (sáu trăm linh năm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịnh thu tiêu hủy 02 bút bi và 01 kéo sắt.

*(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2024 và Ủy nhiệm chi ngày 30/8/2024 giữa Cơ quan CSĐT **Công an huyện K** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).*

3. Án phí: Buộc bị cáo **Nguyễn Thị H** phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng